

# Báo cáo ngày: TVS Research cho rằng xu hướng tăng của VN-Index vẫn được duy trì

07/10/2025

**VN-Index giảm 10 điểm và kết phiên tại mức 1,685 điểm (-0.6%).** Chỉ số mở gap tăng vượt mốc 1,700 khi bắt đầu phiên giao dịch. Mặc dù vậy, áp lực bán từ nhiều cổ phiếu nhóm Ngân hàng khiến chỉ số quay đầu giảm điểm trong phiên hôm nay.

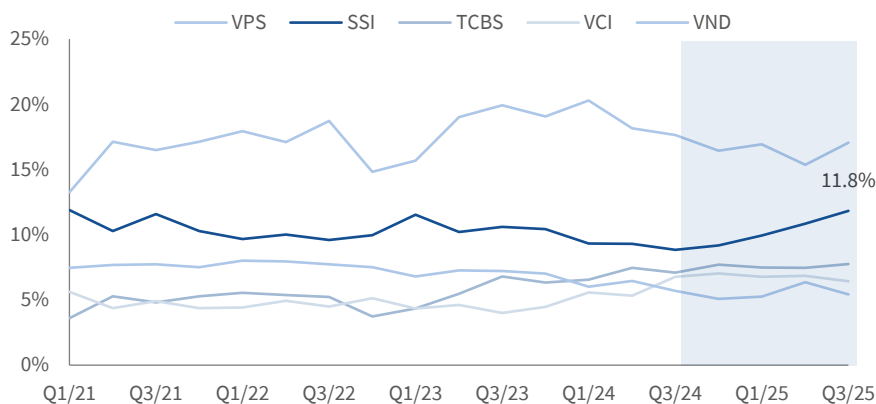
Lực bán diễn ra tại vùng đỉnh 1,700 làm giảm điểm, tuy nhiên mức thanh khoản hôm nay ở mức thấp so với các phiên gần nhất. Ngoài ra, VN-Index vẫn đóng cửa trên MA10 cho thấy xu hướng tăng chưa bị phá vỡ. Bên cạnh đó, kết quả chính thức về nâng hạng thị trường sẽ diễn ra vào rạng sáng ngày mai (08/10). Chúng tôi kỳ vọng thị trường Việt Nam sẽ được nâng hạng và kết quả này sẽ có ảnh hưởng tích cực đến diễn biến của VN-Index trong ngắn hạn. NĐT đã mở mua có thể duy trì tỷ trọng và theo dõi diễn biến thị trường trong các phiên tiếp theo.

**Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 1,300 tỷ VND trong phiên hôm nay,** trong đó áp lực bán ròng tập trung vào một số cổ phiếu nhóm Vingroup như VRE và VHM.

**Tất cả các hợp đồng tương lai đều giảm điểm nhẹ (giảm từ 0.3% đến 0.4%) trong phiên hôm nay.** Trong đó, mã 4111FA000 giảm mạnh nhất, ở mức 7.3 điểm, tương đương -0.4%.

## Thị phần môi giới của SSI tăng quý thứ 4 liên tiếp, lên mức cao nhất kể từ Q1 2021

Thị phần môi giới trên sàn HSX của một số CTCK lớn theo quý từ Q1 2021 - nay [%]



Nguồn: HSX, TVS Research tổng hợp

## Tổng quan thị trường

| Chỉ tiêu         | Giá trị | % Thay đổi |
|------------------|---------|------------|
| <b>VN-Index</b>  |         |            |
| Đóng cửa         | 1,685   | -0.6%      |
| KLGD [triệu CP]  | 883     | -19.0%     |
| GTGD [tỷ VND]    | 25,716  | -20.4%     |
| Khớp lệnh        | 22,990  | -22.3%     |
| Thoả thuận       | 2,725   | -0.2%      |
| <b>HNX-Index</b> |         |            |
| Đóng cửa         | 273     | -0.7%      |
| KLGD [triệu CP]  | 108     | 6.9%       |
| GTGD [tỷ VND]    | 2,493   | 7.7%       |
| <b>UPCoM</b>     |         |            |
| Đóng cửa         | 110     | 1.0%       |
| KLGD [triệu CP]  | 31      | -20.2%     |
| GTGD [tỷ VND]    | 415     | -21.8%     |

## Mục lục

- Diễn biến TT VN và quốc tế ►
- Vì sao thị trường giảm điểm? ►
- Quan điểm thị trường ►
- Các thông tin đáng chú ý ►
- Thị trường phái sinh & chứng quyền ►
- Phụ lục: Tổng quan hiệu suất thị trường ►
- Danh sách cổ phiếu khuyến nghị ►

**Nguyễn Đức Anh**

Chuyên viên phân tích  
anhnd@tvs.vn

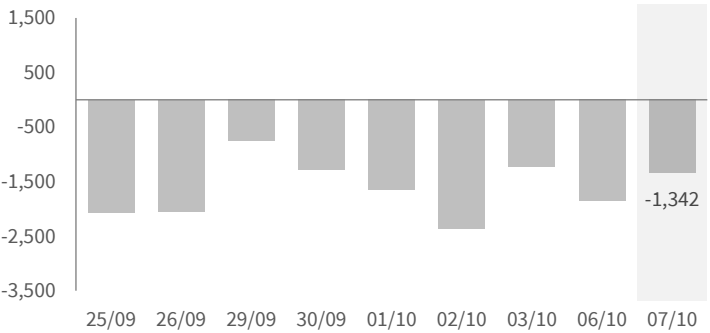
Tổng quan thị trường hôm nay

NDTNN tiếp tục bán ròng

|                                     |                                                  |
|-------------------------------------|--------------------------------------------------|
| <b>VN-Index</b><br>882.6 triệu CP   | <b>▼ 1,685 (-0.6%)</b><br>25,716 tỷ VND (-20.4%) |
| <b>HNX-Index</b><br>107.5 triệu CP  | <b>▼ 273 (-0.7%)</b><br>2,493 tỷ VND (+7.7%)     |
| <b>UPCoM-Index</b><br>30.9 triệu CP | <b>▲ 110 (+1.0%)</b><br>415 tỷ VND (-21.8%)      |

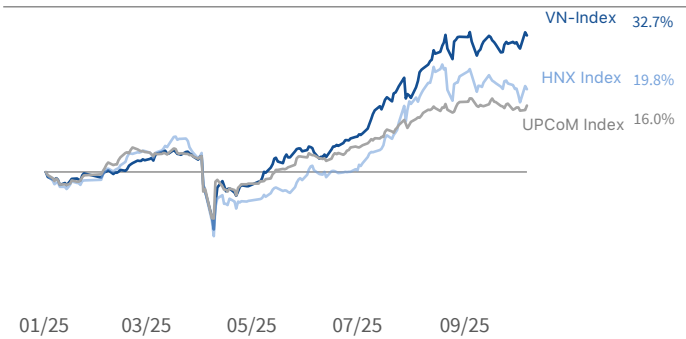
Khối ngoại bán ròng hơn 1,300 tỷ VND

Giá trị mua/bán ròng của NĐT nước ngoài trên sàn HSX [tỷ VND]



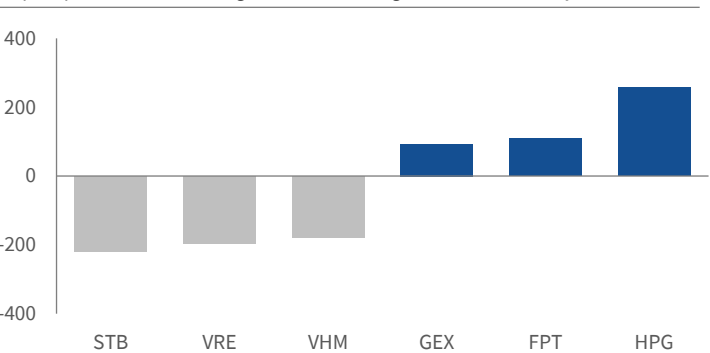
Duy nhất chỉ số UPCoM-Index tăng điểm

Hiệu suất tính từ đầu năm 2025 của các chỉ số [%]



Áp lực bán ròng tập trung vào các cổ phiếu nhóm Vingroup

Top cổ phiếu mua/bán ròng của NĐT nước ngoài trên sàn HSX [tỷ VND]



Trong các TTCK Châu Á chúng tôi theo dõi, chỉ có TTCK Việt Nam và Hồng Kông giảm điểm trong hôm nay

Hiệu suất của các chỉ số chứng khoán chính [%]

| Chỉ số             | Quốc gia   | Giá đóng cửa [điểm] | KLGD [triệu CP] | Thay đổi giá |       | Định giá |     | Chỉ báo kỹ thuật |        |     |         |
|--------------------|------------|---------------------|-----------------|--------------|-------|----------|-----|------------------|--------|-----|---------|
|                    |            |                     |                 | 1 ngày       | YTD   | P/E      | P/B | Kháng cự         | Hỗ trợ | RSI | MA (20) |
| VN-Index           | Việt Nam   | 1,686               | 880             | -0.6%        | 32.8% | 15.4     | 2.0 | 1,700            | 1,600  | 59  | 1,671   |
| HNX-Index          | Việt Nam   | 273                 | 108             | -0.7%        | 20.0% | 27.7     | 1.7 | 300              | 220    | 52  | 271     |
| S&P 500            | Mỹ         | 6,740               | N/A             | N/A          | 14.6% | 24.3     | 4.9 | 5,842            | 5,823  | 60  | 6,728   |
| Dow Jones          | Mỹ         | 46,695              | 500             | -0.1%        | 9.8%  | 22.5     | 5.3 | 42,594           | 42,051 | 54  | 46,702  |
| FTSE 100           | Anh        | 9,479               | 607             | -0.1%        | 16.0% | 12.7     | 1.9 | 8,385            | 8,325  | 48  | 9,227   |
| Euro Stoxx 50      | Euro       | 5,631               | N/A             | -0.4%        | 15.0% | 24.2     | 3.3 | 4,999            | 4,978  | 49  | 5,456   |
| Shanghai Composite | Trung Quốc | 3,883               | 56,973          | 0.5%         | 15.8% | 13.8     | 1.3 | 3,340            | 3,328  | 65  | 3,854   |
| SZSE Component     | Trung Quốc | 13,527              | 25,329          | 0.4%         | 29.9% | 26.7     | 2.3 | 10,729           | 10,563 | 62  | 13,413  |
| Hang Seng          | Hồng Kông  | 26,958              | 1,132           | -0.7%        | 34.4% | 12.2     | 1.3 | 20,890           | 20,563 | 50  | 27,107  |
| Nikkei 225         | Nhật Bản   | 48,032              | 0               | 0.2%         | 23.5% | 20.6     | 2.1 | 40,000           | 38,416 | 71  | 47,559  |
| KOSPI              | Hàn Quốc   | 3,549               | 402             | 2.7%         | 47.9% | 13.6     | 1.0 | 2,616            | 2,590  | 75  | 3,486   |
| VIX Index          | Mỹ         | 15                  | N/A             | N/A          | N/A   | N/A      | N/A | N/A              | N/A    | N/A | N/A     |

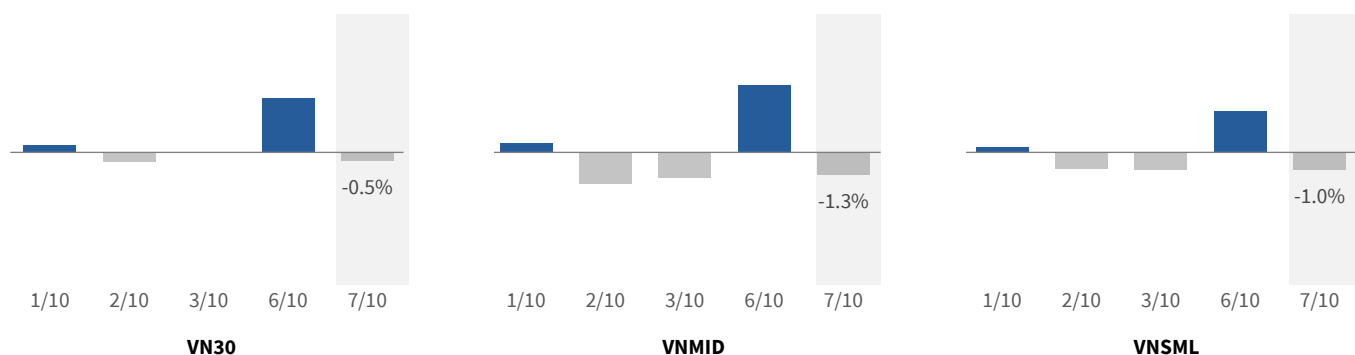
Ghi chú: Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 được lấy giá trị giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Investing.com, TVS Research

## Diễn biến giao dịch theo nhóm chỉ số & ngành

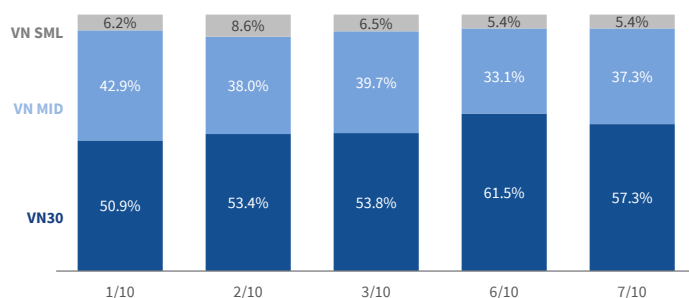
### Cả 3 nhóm VN30, VNMIID và VNSML đều giảm điểm trong phiên

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số [%]



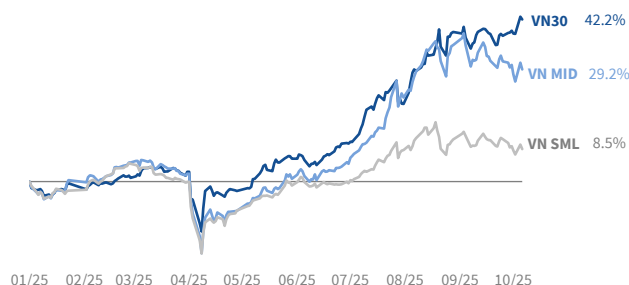
### Dòng tiền tập trung vào nhóm VN30

Tỷ trọng GTGD theo các nhóm chỉ số [%]



### Hiệu suất chỉ số VN30 cao nhất trong 3 chỉ số

Hiệu suất của các chỉ số từ đầu năm 2025 [%]



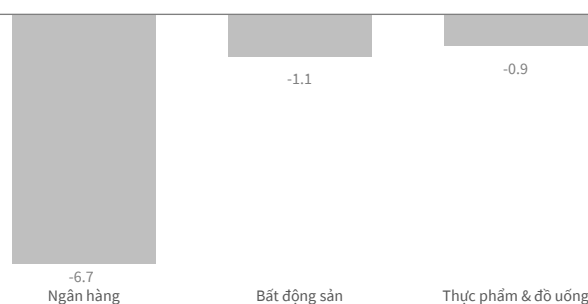
### Chỉ có một số nhóm tăng nhẹ ...

Các ngành đóng góp tích cực nhất vào VN-Index [điểm]



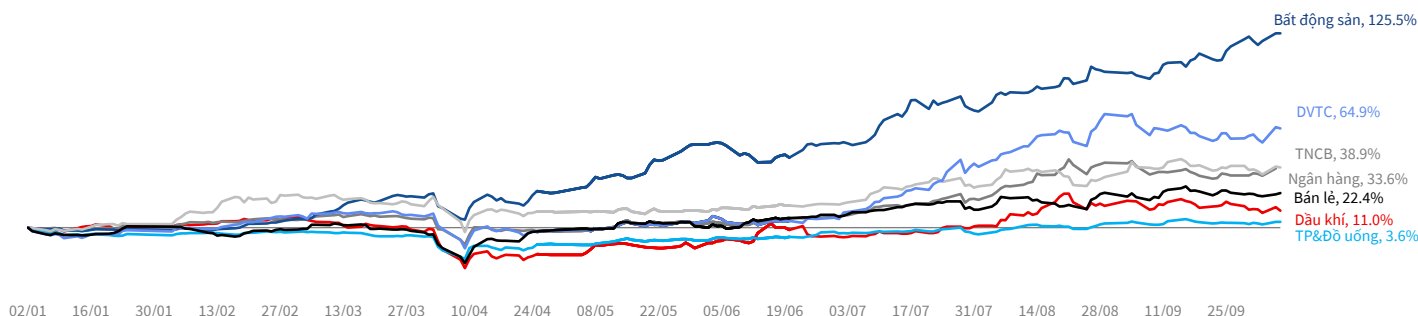
### ... trong khi nhóm Ngân hàng kéo chỉ số giảm điểm

Các ngành có vận động tiêu cực [điểm]



### Hiệu suất nhóm Bán lẻ và Thực phẩm & Đồ uống phục hồi nhẹ

Hiệu suất các nhóm ngành từ đầu năm [%]

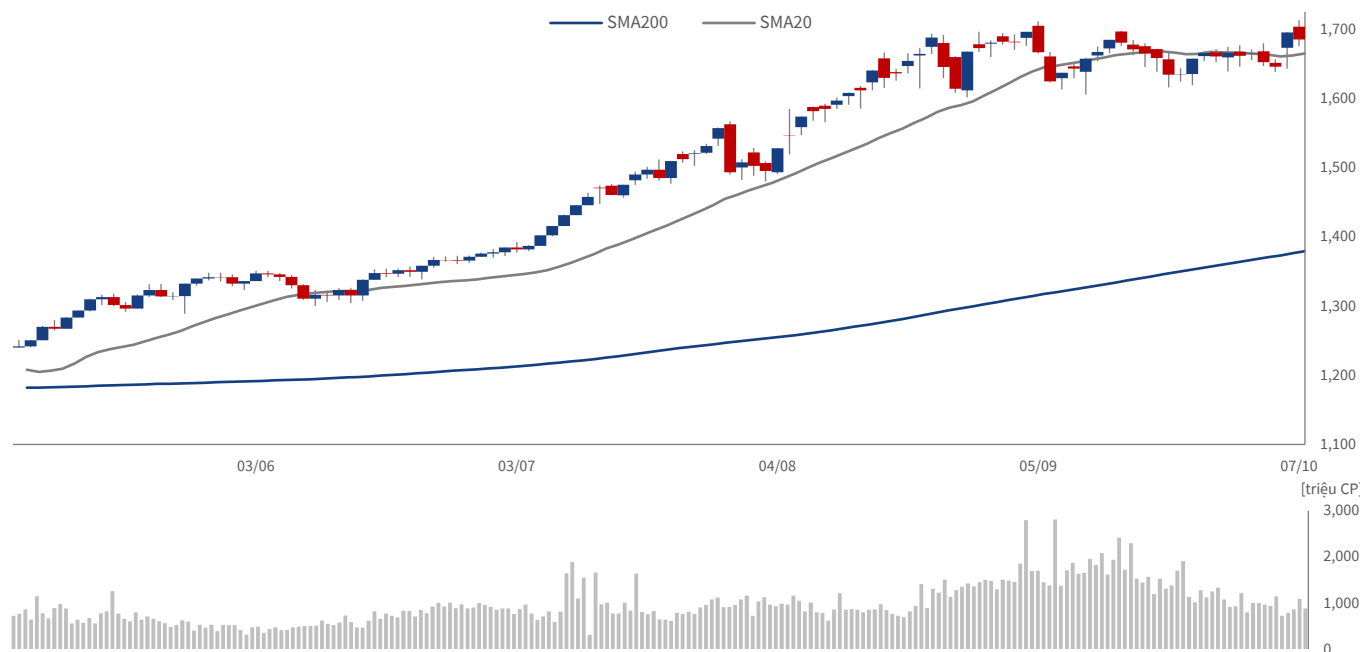


Nguồn: Fiinpro, TVS Research

Vì sao thị trường giảm điểm?

## VN-Index giảm nhẹ tại vùng đỉnh cũ 1,710

Biểu đồ VN-Index và các chỉ báo kỹ thuật [điểm]



| Chỉ báo động lượng         | Giá trị | GT so sánh | Hành động | Chỉ báo trung bình động          | Giá trị | GT so sánh | Hành động |
|----------------------------|---------|------------|-----------|----------------------------------|---------|------------|-----------|
| Relative Strength Index    | 59      | 50         | Bán       | Simple Moving Average (20)       | 1,662   | 1,685      | Mua       |
| Stochastic %K              | -3      | 40         | Bán       | Simple Moving Average (50)       | 1,617   | 1,685      | Mua       |
| Momentum (10)              | 53      | 40         | Mua       | Simple Moving Average (100)      | 1,489   | 1,685      | Mua       |
| MACD level (12,36)         | 54      | 0          | Mua       | Simple Moving Average (200)      | 1,371   | 1,685      | Mua       |
| <b>Tín hiệu mua</b>        |         |            | <b>2</b>  | Exponential Moving Average (20)  | 1,655   | 1,685      | Mua       |
| <b>Tín hiệu trung tính</b> |         |            | <b>0</b>  | Exponential Moving Average (50)  | 1,605   | 1,685      | Mua       |
| <b>Tín hiệu bán</b>        |         |            | <b>2</b>  | Exponential Moving Average (100) | 1,514   | 1,685      | Mua       |
|                            |         |            |           | Exponential Moving Average (200) | 1,342   | 1,685      | Mua       |
|                            |         |            |           | Bollinger Band (20)              | 1,362   | 1,685      | Mua       |
|                            |         |            |           | <b>Tín hiệu mua</b>              |         |            | <b>8</b>  |
|                            |         |            |           | <b>Tín hiệu trung tính</b>       |         |            | <b>0</b>  |
|                            |         |            |           | <b>Tín hiệu bán</b>              |         |            | <b>0</b>  |

Lực bán diễn ra tại vùng đỉnh 1,700 làm giảm điểm, tuy nhiên mức thanh khoản hôm nay ở mức thấp so với các phiên gần nhất. Ngoài ra, VN-Index vẫn đóng cửa trên MA10 cho thấy xu hướng tăng chưa bị phá vỡ. Bên cạnh đó, kết quả chính thức về nâng hạng thị trường sẽ diễn ra vào rạng sáng ngày mai (08/10). Chúng tôi kỳ vọng thị trường Việt Nam sẽ được nâng hạng và kết quả này sẽ có ảnh hưởng tích cực đến diễn biến của VN-Index trong ngắn hạn. NĐT đã mở mua có thể duy trì tỷ trọng và theo dõi diễn biến thị trường trong các phiên tiếp theo.

### Thông tin ngành/doanh nghiệp:

**DPG (HSX, giá đóng cửa 45,700 VND, -2.56%):** DPG ước tính doanh thu Q3 2025 và lũy kế 9T 2025 lần lượt đạt 1,132 tỷ VND (+52% YoY) và 2,832 tỷ VND (+33% YoY), với động lực tăng trưởng chính đến từ mảng thủy điện và mảng xây lắp. Chúng tôi kỳ vọng KQKD của DPG trong trung hạn sẽ duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực nhờ (1) hoạt động bàn giao dự án Casamia Balanca dự kiến mang lại nguồn thu ổn định, (2) backlog xây lắp lớn với giá trị ước tính hơn 5,800 tỷ VND tính đến cuối Q2 2025, và (3) đóng góp từ dự án nhà máy kính siêu trắng Đạt Phương - dự kiến đi vào hoạt động từ Q2 2026.

**VBB (UPCoM, giá đóng cửa 11,700 VND, +1.74%):** VBB vừa được UBCKNN chấp thuận phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 33%, dự kiến nâng vốn điều lệ từ 8,210 tỷ VND lên 10,920 tỷ VND. Chúng tôi cho rằng việc tăng vốn này sẽ giúp VBB củng cố nền tảng vốn và hệ số an toàn vốn CAR, từ đó có thêm dư địa mở rộng danh mục cho vay, đảm bảo cho tăng trưởng trong thời gian tới.

**DIG (HSX, giá đóng cửa 22,050 VND, -4.13%):** DIC Corp được chấp thuận chào bán 150 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 12,000 VND/CP, tỷ lệ 1,000:232. Tổng vốn huy động dự kiến là 1,800 tỷ VND. Kế hoạch phân bổ gồm: 600 tỷ cho dự án CSJ - giai đoạn 3, 600 tỷ VND cho khu đô thị thương mại Vị Thanh và 600 tỷ VND dùng để mua lại lô trái phiếu DIG12301. Chúng tôi cho rằng nếu đợt phát hành được phân phối thành công và nguồn vốn được sử dụng đúng như kế hoạch, DIG sẽ có điều kiện đẩy nhanh thi công tại CSJ (khối C4) và khu đô thị Vị Thanh - hai dự án có thể mang lại dòng tiền bán hàng đáng kể từ 2025. Việc sớm đưa các dự án này vào ghi nhận doanh thu sẽ là yếu tố cải thiện kết quả kinh doanh rõ nét từ 2027 trở đi.

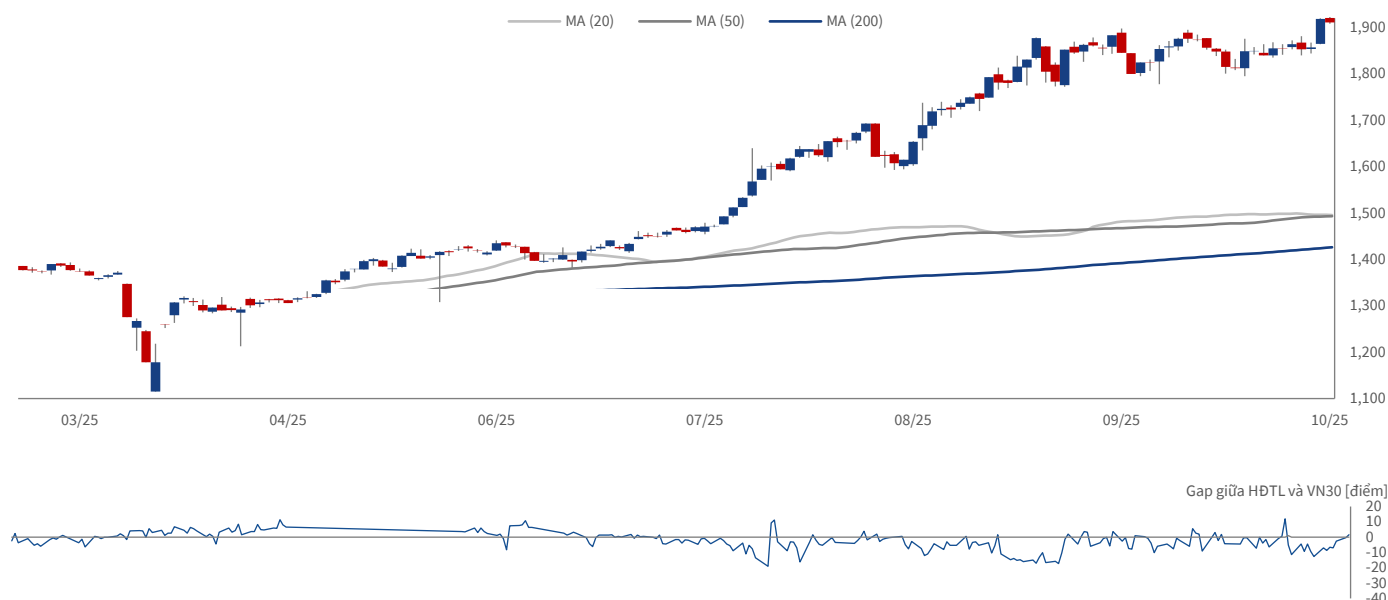
|       |                                                                          |
|-------|--------------------------------------------------------------------------|
| 1/10  | Việt Nam - Công bố PMI sản xuất T9                                       |
| 3/10  | Mỹ - Công bố số liệu việc làm và thất nghiệp T8                          |
| 6/10  | Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế T9                                    |
| 8/10  | Việt Nam - FTSE Russell công bố kết quả đánh giá nâng hạng TTCK Việt Nam |
| 14/10 | Trung Quốc - Chỉ số giá tiêu dùng CPI                                    |
| 15/10 | Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng CPI                                            |
| 16/10 | Việt Nam - Đáo hạn HĐTL chỉ số VN30 T10                                  |
| 29/10 | Mỹ - FOMC họp và công bố kết quả điều hành lãi suất cơ bản               |

# Diễn biến thị trường tương lai chỉ số VN30

## Thị trường tương lai

### Mức basis tiếp tục thu hẹp trong phiên hôm nay

Diễn biến hợp đồng tương lai VN30F1M [điểm]



### Bảng giá Hợp đồng tương lai chỉ số VN30

| Mã hợp đồng | Ngày đáo hạn | Basis | Khớp lệnh |      |         | NĐTNN (HĐ) |        | Tổng KL |
|-------------|--------------|-------|-----------|------|---------|------------|--------|---------|
|             |              |       | Giá       | +/-  | +/- (%) | NN mua     | NN bán |         |
| 41I1FA000   | 16/10/2025   | 1.7   | 1,911     | -7.3 | -0.4%   | 3,288      | 5,766  | 212,073 |
| 41I1FB000   | 20/11/2025   | 0.5   | 1,910     | -6.9 | -0.4%   | 5          | 11     | 365     |
| VN30F2512   | 18/12/2025   | -5.2  | 1,905     | -8.5 | -0.4%   | 5          | 0      | 137     |
| 41I1G3000   | 19/03/2026   | -28.5 | 1,881     | -4.8 | -0.3%   | 4          | 4      | 69      |

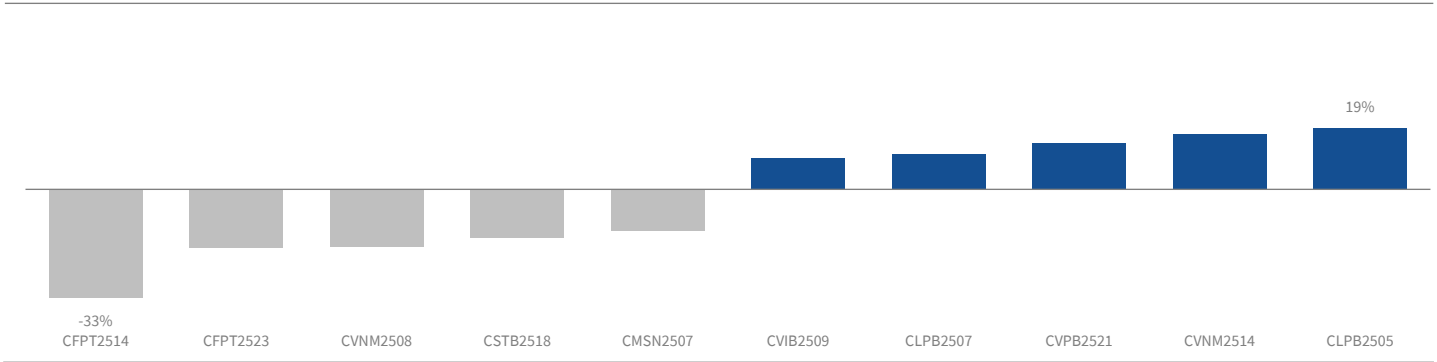
### Diễn biến thị trường tương lai

Tất cả các hợp đồng tương lai đều giảm điểm nhẹ (giảm từ 0.3% đến 0.4%) trong phiên hôm nay. Trong đó, mã 41I1FA000 giảm mạnh nhất, ở mức 7.3 điểm, tương đương -0.4%.

# Diễn biến thị trường chứng quyền

Mã chứng quyền CFPT2514 giảm mạnh, -33% trong phiên hôm nay

Diễn biến thị trường chứng quyền [%]



Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

## Diễn biến giảm điểm ghi nhận trên thị trường chứng quyền

- Hầu hết các mã chứng quyền giảm điểm trong phiên hôm nay, trong đó mã CFPT2514 tiếp tục ghi nhận mức giảm mạnh nhất (-33%). Ở chiều ngược lại, mã CLPB2505 tăng mạnh nhất (+19%)
- Trong danh sách các mã chứng quyền chúng tôi theo dõi, có 2 mã tăng là mã CMWG2511 và CVHM2513, lần lượt ở mức +3.0% và +4.2%. Ở chiều ngược lại, có 3 mã chứng quyền giảm điểm, trong đó mã CVIB2502 giảm mạnh nhất (-9.9%)

## Danh sách CW quan sát

| Mã CW    | TCPH | Ngày GDCC  | Khớp lệnh    |       | Giá thực hiện | Tỷ lệ chuyển đổi | Khối lượng |
|----------|------|------------|--------------|-------|---------------|------------------|------------|
|          |      |            | Giá đóng cửa | %     |               |                  |            |
| CTCB2509 | SSI  | 11/12/2025 | 3,490.0      | -0.6% | 33,123        | 1.9:1            | 281,800    |
| CMWG2511 | ACBS | 18/05/2026 | 3,420.0      | 3.0%  | 26,814        | 5.9:1            | 594,700    |
| CHPG2406 | SSI  | 24/10/2025 | 1,700.0      | -1.2% | 30,500        | 3.3:1            | 452,400    |
| CVHM2513 | SSI  | 10/10/2025 | 5,690.0      | 4.2%  | 86,348        | 5.0:1            | 346,200    |
| CVIB2502 | SSI  | 23/10/2025 | 1,450.0      | -9.9% | 124,773       | 1.7:1            | 346,200    |

Nguồn: Fiinpro-X, TVS Research

Ghi chú: Giá đóng cửa, Giá thực hiện có đơn vị là VND/đơn vị

Ngày GDCC: Ngày giao dịch cuối cùng

Danh sách cổ phiếu khuyến nghị

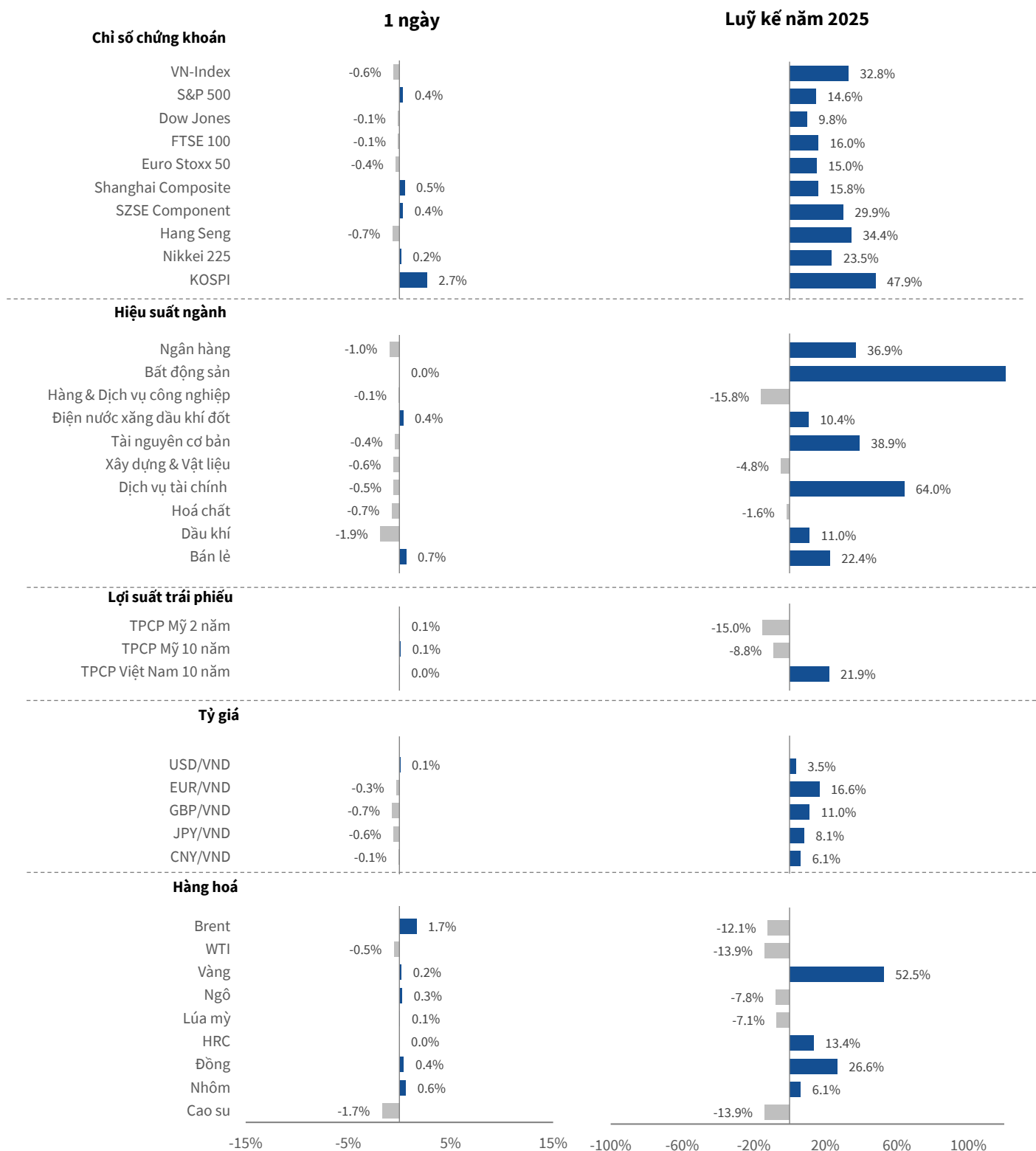
| Mã  | Ngành ICB cấp 2      | Thông tin thị trường |         |      |     |      |       | Định giá |         |      |                 |
|-----|----------------------|----------------------|---------|------|-----|------|-------|----------|---------|------|-----------------|
|     |                      | Giá đóng cửa         | Vốn hoá | Beta | %   | %    | P/E   | P/B      | Giá     | +/-  | Ngày ra báo cáo |
| KDH | Bất động sản         | 32,250               | 36,191  | 1.5  | -2% | 1%   | 45.0  | 2.1      | 42,300  | 31%  | 18/07           |
| TRC | Hóa chất             | 70,100               | 2,103   | 0.8  | 0%  | 36%  | 6.9   | 1.1      | 91,600  | 31%  | 18/07           |
| HVN | Du lịch và Giải trí  | 34,300               | 106,724 | 0.3  | -2% | 55%  | 9.0   | -28.4    | 39,000  | 14%  | 18/07           |
| NLG | Bất động sản         | 39,300               | 15,133  | 1.2  | -1% | 10%  | 23.0  | 1.6      | 53,300  | 36%  | 05/08           |
| HDC | Bất động sản         | 34,700               | 6,189   | 0.5  | -1% | 40%  | 72.1  | 2.7      | 32,900  | -5%  | 18/07           |
| MWG | Bán lẻ               | 78,000               | 115,320 | 1.2  | 1%  | 29%  | 23.6  | 3.9      | 84,300  | 8%   | 18/07           |
| VCG | Xây dựng và Vật liệu | 28,000               | 18,101  | 0.5  | 0%  | 73%  | 23.4  | 2.3      | 28,500  | 2%   | 18/07           |
| FRT | Bán lẻ               | 130,500              | 22,224  | 0.3  | 4%  | -16% | 41.3  | 7.8      | 183,900 | 39%  | 13/08           |
| SIP | Bất động sản         | 54,900               | 13,292  | 1.0  | -2% | -22% | 10.5  | 2.8      | 74,900  | 36%  | 18/07           |
| PHR | Hóa chất             | 55,300               | 7,493   | 0.5  | -2% | 8%   | 14.7  | 2.0      | 74,000  | 34%  | 18/07           |
| PLC | Hóa chất             | 28,800               | 2,327   | 1.0  | -1% | 32%  | 24.8  | 1.8      | 30,000  | 4%   | 18/07           |
| HPG | Tài nguyên Cơ bản    | 29,000               | 222,589 | 1.1  | -1% | 31%  | 16.6  | 1.8      | 31,100  | 7%   | 18/07           |
| VPB | Ngân hàng            | 31,050               | 246,348 | 1.3  | -2% | 69%  | 14.2  | 1.7      | 24,000  | -23% | 18/07           |
| PDR | Bất động sản         | 22,750               | 22,291  | 1.4  | -2% | 21%  | 128.8 | 1.9      | 22,200  | -2%  | 18/07           |
| HCM | Dịch vụ tài chính    | 27,600               | 29,807  | 1.1  | -1% | 23%  | 23.0  | 2.9      | 29,100  | 5%   | 18/07           |
| FPT | Công nghệ Thông tin  | 95,500               | 162,685 | 0.5  | 0%  | -27% | 18.8  | 4.9      | 125,600 | 32%  | 18/07           |
| MBB | Ngân hàng            | 26,850               | 216,277 | 1.5  | -2% | 67%  | 8.8   | 1.8      | 29,800  | 11%  | 18/07           |
| DXG | Bất động sản         | 20,600               | 20,989  | 0.8  | -3% | 66%  | 58.9  | 1.7      | 26,600  | 29%  | 20/08           |
| CTG | Ngân hàng            | 51,600               | 277,092 | 1.0  | -2% | 39%  | 9.2   | 1.7      | 48,900  | -5%  | 18/07           |
| VHM | Bất động sản         | 103,100              | 423,474 | 1.6  | 0%  | 157% | 14.8  | 2.0      | 92,000  | -11% | 18/07           |
| TCB | Ngân hàng            | 39,000               | 276,363 | 1.1  | -1% | 64%  | 12.9  | 1.8      | 36,600  | -6%  | 18/07           |

Danh sách báo cáo gần đây

| Loại báo cáo                          | Tiêu đề                                                  | Công ty/Ngành   | Ngày phát hành |
|---------------------------------------|----------------------------------------------------------|-----------------|----------------|
| Báo cáo thị trường                    | Báo cáo thị trường T8 2025                               | Thị trường      | 11/09/2025     |
| Báo cáo vĩ mô                         | Báo cáo vĩ mô T8 2025                                    | Vĩ mô           | 11/09/2025     |
| Báo cáo cập nhật                      | Báo cáo cập nhật cổ phiếu                                | DXG             | 20/08/2025     |
| Báo cáo cập nhật                      | Báo cáo cập nhật cổ phiếu                                | FRT             | 13/08/2025     |
| Báo cáo thị trường                    | Báo cáo thị trường T7 2025                               | Thị trường      | 11/08/2025     |
| Báo cáo vĩ mô                         | Báo cáo vĩ mô T7 2025                                    | Vĩ mô           | 11/08/2025     |
| Báo cáo cập nhật                      | Cập nhật KQKD 6T 2025                                    | NLG             | 05/08/2025     |
| Báo cáo cập nhật                      | Cập nhật KQKD 6T 2025                                    | CTG             | 01/08/2025     |
| Báo cáo Chiến lược thị trường H2 2025 | Báo cáo chiến lược                                       | Thị trường      | 18/07/2025     |
| Báo cáo Chiến lược đầu tư H2 2025     | Báo cáo chiến lược                                       | Toàn thị trường | 18/07/2025     |
| Báo cáo Chiến lược vĩ mô H2 2025      | Báo cáo chiến lược                                       | Vĩ mô           | 18/07/2025     |
| Báo cáo vĩ mô                         | Báo cáo vĩ mô T6 2025                                    | Vĩ mô           | 14/07/2025     |
| Báo cáo ngành                         | Báo cáo ngành Bất động sản                               | Ngành           | 14/07/2025     |
| Báo cáo cập nhật                      | Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng: Luật hóa Nghị quyết 42 | Ngành           | 27/06/2025     |
| Báo cáo thị trường                    | Báo cáo thị trường T5 2025                               | Thị trường      | 13/06/2025     |
| Báo cáo vĩ mô                         | Báo cáo vĩ mô T5 2025                                    | Vĩ mô           | 13/06/2025     |



# Tổng quan hiệu suất thị trường



Ghi chú: Các ngành được tính hiệu suất bao gồm cổ phiếu trên cả 3 sàn HSX, HNX và UPCoM

Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 tính toán dựa trên giá đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, TVS Research

## Tuyên bố miễn trừ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

## Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng lợi nhuận kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và thị giá hiện tại của cổ phiếu cộng với lợi tức cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về Mức khuyến nghị cụ thể như sau:

| Xếp hạng khuyến nghị | Định nghĩa                                                             |
|----------------------|------------------------------------------------------------------------|
| MUA                  | Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm > 20%                  |
| NẮM GIỮ              | Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm khoảng từ -10% đến 20% |
| BÁN                  | Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm < -10%                 |

## Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt – www.tvs.vn

### Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec  
4A Láng Hạ, phường Giảng Võ, Hà Nội  
Phone: +84 (24) 7300 6588  
Fax: +84 (24) 3248 4821

### Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long  
63 Võ Văn Tần, phường Xuân Hòa, Hồ Chí Minh  
Phone: +84 (28) 7300 6588  
Fax: +84 (28) 299 2088

## Thông tin liên hệ

### BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

#### Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp  
hanhntk@tvs.vn

#### Phạm Nguyên Long

Chuyên viên cao cấp  
longpn@tvs.vn

#### Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên  
anhnd@tvs.vn

#### Tiêu Phan Thanh Quang

Chuyên viên  
quangtpt@tvs.vn

#### Nguyễn Văn Quang

Chuyên viên  
quangnv@tvs.vn